TÒA ÁN NHÂN DÂN K	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HSST
Ngày: 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN K - GIA LAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Huy Viễn.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Hưng.
2. Ông Siu Drênh.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân k - Gia Lai.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân k - Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân k - Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/HSST, ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh T, sinh ngày 15/4/2004 tại xã K, tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn H sinh năm 1975 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1976;

Bị cáo có vợ là chị Đinh Thị G, sinh năm 2004 và một con tên Đinh Thị K, sinh năm 2022; hiện vợ con bị cáo đang cư trú tại làng K, xã C, tỉnh Gia Lai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Văn B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 10, xã K, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đinh N, sinh năm 2011; địa chỉ: Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của Đinh N: Bà Đinh Thị J, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ của Đinh N); địa chỉ: Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai.

Cháu Đinh N và bà Đinh Thị J vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Làng H, xã K, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người phiên dịch tiếng Bahnar:*** Ông Đinh Văn T, cán bộ đoàn xã K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/5/2025, Đinh N đi chơi tại suối H thuộc làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là làng H, xã K, tỉnh Gia Lai) thì phát hiện máy bơm nước của gia đình anh Ngô Văn B đang để ở dưới suối phục vụ cho việc tưới tiêu. N quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm máy bơm nước để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, N đi đến nhà Đinh T tại làng H, xã Y (nay là làng H, xã K, tỉnh Gia Lai) nói cho T biết N nhìn thấy có máy bơm nước ở suối H không có người trông coi và rủ T đi lấy trộm thì T đồng ý. Lúc này, T tự ý lấy xe mô tô không biển kiểm soát của ông Đinh Văn H (là bố đẻ của T) điều khiển chở N đến suối H, lợi dụng trời tối vắng người N lấy 01 cục đá ở bờ suối đập đứt dây điện của máy bơm rồi kéo máy bơm lên bờ. Sau khi lấy được máy bơm, T điều khiển xe mô tô chở N đến nhà ông Lê Văn T tại tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là làng H, xã K, tỉnh Gia Lai) và bán máy bơm nước cho ông T với giá 450.000 đồng.

Ngày 03/5/2025, anh Ngô Văn B đến suối H để bơm nước tưới cây như thường lệ thì phát hiện máy bơm nước đã bị mất nên tiến hành tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 05/5/2025, anh Ban đến Công an xã Y (nay là xã K) trình báo vụ việc. Quá trình điều tra, T và N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Ngày 12/5/2025, Công an xã Y (nay là xã K) chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: 01 máy bơm chìm chất lượng cao nhãn hiệu Hồng Đức, cực 2; mã lực 2,5Hp; hiệu số điện thế (V) 180-220; cường độ dòng điện (A) 11; tần số 50Hz; đã được đăng ký nhãn hiệu độc quyền (TCVN 4208-1993 made in Vietnam), đã qua sử dụng trị giá 2.420.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 985/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Đinh N tại thời điểm giám định (tháng 6/2025) là từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 9 tháng, độ tuổi của Đinh N tại thời điểm ngày 01/5/2025 là từ 14 năm 02 tháng đến 14 năm 8 tháng.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân k - Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân k – Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đinh T từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

*Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân k – Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Vào khoảng 18h30’ ngày 01/5/2025, Đinh N đã rủ Đinh T thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước của gia đình anh Ngô Văn B rồi mang đi bán cho ông Lê Văn T với giá 450.000 đồng để tiêu xài. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đinh T là phù hợp với lời khai của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Đinh T là công dân đã trưởng thành, có nhận thức, mặc dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên khi được Đinh N rủ rê thì bị cáo và N đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 01 máy bơm nước của gia đình anh Ngô Văn B trị giá 2.420.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đinh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xét cho bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Đinh N là người đã rủ rê và tham gia tích cực vào việc trộm cắp tài sản cùng với Đinh T nhưng N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai chuyển Công an xã K, tỉnh Gia Lai xử lý hành chính Đinh N bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Văn T, khi mua máy bơm thì không biết đó là tài sản do N và T trộm cắp mà có. Quá trình mua bán là ngay tình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai xử lý ông T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[5]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản là chiếc máy bơm nước, bị hại Ngô Văn B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Lê Văn T yêu cầu bị cáo Đinh T bồi thường số tiền 450.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong. Ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 máy bơm chìm chất lượng cao nhãn hiệu Hồng Đức, cực 2; mã lực 2,5Hp; hiệu số điện thế (V) 180-220; cường độ dòng điện (A) 11; tần số 50Hz; đã được đăng ký nhãn hiệu độc quyền (TCVN 4208-1993 made in Vietnam), đã qua sử dụng là tài sản của anh Ngô Văn B. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc máy bơm nói trên cho anh B theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Đối với 01 xe mô tô không biển kiểm soát đã qua sử dụng là tài sản của ông Đinh Văn H (bố của Đinh T), ông H không biết việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc xe mô tô trên do ông Đinh Văn H mua lại của cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thị xã A, tỉnh Gia Lai (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) cách đây khoảng 02 năm trước. Tuy nhiên, trong thời gian sử dụng đã bị mất giấy tờ xe. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai chuyển cho phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đinh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh T phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh T **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Uỷ ban nhân dân xã K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được Quyết định thi hành án.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh T.

3. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử buộc bị cáo Đinh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND k – Gia Lai;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Thi hành án HS, DS;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*